

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/DS-PT

Ngày 22-5-2020

V/v “Tranh chấp bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm
phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đê Dành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hoàng Thám

Bà Lâm Ngọc P

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Trường San - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2019/TLPT-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2020/QĐXXPT-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 405/2020/TB-TA ngày 22 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hồ Thị Kim T, sinh năm 1975; nơi cư trú: số 25, tổ 18 Phan Văn Trị, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1977; nơi cư trú: số 26A, Tân Đà, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Nguyễn Thị X: Ông Võ Văn Mão là Luật sư, Văn phòng Luật sư Hồ Hoàng P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang (có mặt).

2.2. Bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1972; nơi cư trú: số 122/1, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1971; nơi cư trú: số 25, tổ 18, Phan Văn Trị, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

3. Người kháng cáo: bị đơn bà Nguyễn Thị X.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2018, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Kim T trình bày:

Năm 2014 bà có cho bà Nguyễn Kim P, Nguyễn Thị X vay T, do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ, ngày 22 tháng 01 năm 2017 bà đến nhà bà P đòi T, bà P cứ hẹn lần hẹn lữa không trả nên hai bên xảy ra cãi vã. Sau đó bà về nhà gặp bà Nguyễn Thị Kim Mai là chị ruột của bà P, bà X (nhà bà Mai kế bên nhà bà T), bà có kể lại sự việc cho bà Mai biết; lúc này bà P, bà X cùng đến đậu xe trước nhà bà Mai. Bà P, bà X có những lời lẽ chửi mắng bà, bà chửi lại là đồ ăn giựt nên bà X có hành vi xông vào nhà bà rượt đánh bà, bà X cầm cục gạch ống trên tay thì bà Mai giựt cục gạch ống lại, chồng bà (ông T) thấy vậy dõng chiếc xe mô tô để đóng cửa lại, mới đóng được 01 cách cửa thì bà X phóng vào nhà và nắm đầu bà lôi ra phía trước nên bà té xuống đất ngoài hàng rào, khi té xuống bà và bà X vẫn còn giằng co và bà X dùng tay đánh và nắm đầu tóc bà đè xuống, bà dùng tay chống chế thì bà X chụp tay bà bẻ tay làm tay bà bị đứt gân ngón tay. Ông T chỉ can ngăn và lo gỡ tóc của bà vì bà X nắm tóc bà không buông ra, bà X lôi bà từ trong nhà ra ngoài đường và bà X dùng chân đạp liên tục vào vùng bụng của bà. Sau khi được can ngăn ra thì bà X lại muốn tiếp tục chạy vào nhà để đánh bà nhưng được ông T đóng cửa nhà lại nên bà X và bà P không vào được nên đứng trước cửa nhà chửi vợ chồng bà. Sau khi bị đánh thân thể của bà T bị sưng và bầm tím. Đến ngày 04 tháng 01 năm 2017 âm lịch, bà Mai và bà Nga (chị ruột của bà P, X) cùng đến nhà bà trả lại 01 chiếc vòng vàng 18 kara bị mất khi hai bên xảy ra xô xát đánh nhau, và năn nỉ bà bỏ qua, xin lỗi bà và đồng ý bồi thường T thuốc là khoảng hơn 1.000.000 đồng, về việc bà X, bà P lỡ đánh bà, yêu cầu bà rút đơn khởi tố vụ án hình sự nhưng bà không đồng ý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T Châu, tỉnh An Giang ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự với lý do tỷ lệ thương tật của bà là 3%, và Công an thị xã T Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Nguyễn Thị X.

Nay bà yêu cầu bà X, bà P phải bồi thường thiệt hại sức khỏe, danh dự nhân phẩm, tổn thất về tinh thần cho bà số T là 167.030.000 đồng, bao gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện T Châu là 945.000 đồng, Bệnh viện Châu Đốc là 871.000 đồng, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình là 1.120.000 đồng, Bệnh viện chợ rẫy là 27.940.000 đồng. Các chi phí khác trong điều trị thương tích: Các loại thuốc uống ngoài toa thuốc của bác sĩ là 3.384.000 đồng, chi phí đi lại từ T Châu đến Thành phố Hồ Chí Minh 14 chuyến xe đi và về giá 155.000 đồng/chuyến là 2.170.000 đồng, chi phí thuê taxi đến Bệnh viện là 5.400.000 đồng, chi phí thuê người chăm sóc 02 tháng x 6.000.000 đồng/người/tháng là 12.000.000 đồng, chi phí ăn uống trong thời gian điều trị 02 tháng là 13.200.000 đồng, chi phí bà sinh hoạt tại thành phố 02 tháng là 10.000.000 đồng, chi phí tiếp tục điều trị trong thời gian tới là 40.000.000 đồng, chi phí bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất về tinh thần là 50.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Kim P trình bày: Vào năm 2014, bà có vay T của bà T và có vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bà T, nhưng do bà T đến nhà bà dùng lời lẽ không hay nên vào lúc 20 giờ ngày 22 tháng 01 năm 2017 bà điện thoại cho bà X để đến nhà bà T gặp ông T (chồng bà T) vì buổi chiều bà có đưa T cho ông T trước 100.000 đồng, thiếu lại 100.000 đồng nên bà T chửi bà. Bà sợ bà T tết đến nhà chửi nên bà điện thoại kêu bà X theo để nói chuyện, chứ không có mục đích gì khác. Bà không có đánh bà T, chỉ can ngăn bà X và bà T khi hai bên xảy ra xô xát.

Bị đơn bà Nguyễn Thị X trình bày: Bà có chở bà P đến nhà bà T để nói chuyện với ông T về việc bà P nợ T mà bà T đến nhà chửi và dùng lời lẽ thô tục chửi gia đình bà. Khi đến nhà ông T, bà T thì bà P nói chuyện với ông T; lúc này bà T có lời lẽ mắng chửi bà P bà có trả lời lại bà T. Sau đó bà nhặt cục gạch ông định chơi bà T thì bà Mai giựt lại không cho bà chơi, bà T nắm tóc bà nên bà chụp và giơ tay quật lại bà T, bà và bà T té xuống đất, hai bên vẫn còn giằng co nhau, đánh bằng tay qua lại lẫn nhau, bà bị mất mặt dây chuyền, nhưng bà không yêu cầu về tài sản bị mất.

Bà có giằng co với bà T hai bên té xuống đất và có nắm tóc nhau nhưng không gây thương tích cho bà T, nên không đồng ý bồi thường như yêu cầu khởi kiện của bà T. Bà đồng ý hỗ trợ chi phí T thuốc cho bà T số T là 150.000 đồng. Còn bà T yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần số T là 167.030.000 đồng bà không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T Châu, quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 244; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584; 585; 586; 590; Bộ luật dân sự năm 2015, điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim T.

Buộc bà Nguyễn Thị X phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị Kim T các khoản chi phí điều trị và tổn thất về tinh thần số T là 81.086.000 (Tám mươi một triệu không trăm tám mươi sáu nghìn) đồng.

Ngoài ra, còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 23 tháng 9 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Thị X làm đơn kháng cáo, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 119/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T Châu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Võ Văn Mão là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị đơn bà Nguyễn Thị X phát biểu tranh luận:

- Thống nhất với bản án sơ thẩm các khoản sau: Chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện T Châu là 782.000 đồng, Bệnh viện Nhật T là 870.000 đồng, Trung tâm chấn thương chỉnh hình là 1.120.000. Chi phí đi lại từ T Châu đến Thành phố

Hồ Chí Minh là 1.240.000 đồng. Chi phí thuê người chăm sóc từ ngày nhập viện phẫu thuật đến ngày xuất viện (từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đến ngày 24 tháng 4 năm 2018) là 05 ngày x 2 người x 200.000 đồng/người/ ngày là 2.000.000 đồng.

- Đối với chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy, bản án sơ thẩm buộc bồi thường 27.940.000 đồng là chưa phù hợp với hóa đơn, có sự trùng lặp, đề nghị chỉ chấp nhận số T 4.238.518 đồng.

- Đối với số T 3.384.000 đồng bà T không cung cấp được chứng cứ đề nghị không chấp nhận.

- Đối với thu nhập bị mất của bà T trong thời gian điều trị nổi gân ngón tay, ông đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận thời gian mất thu nhập của bà T là 20 ngày.

- Về bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất tinh thần, ông đề nghị sửa bản án sơ thẩm, căn cứ khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự chấp nhận bồi thường cho bà T là 10 tháng lương theo mức lương cơ sở số T là 14.900.000 đồng.

Bị đơn bà X phát biểu tranh luận không thống nhất bồi thường theo yêu cầu của bà T.

Nguyên đơn bà T phát biểu tranh luận không thống nhất quan điểm tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị X. Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 119/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T Châu, như sau:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với số T 3.384.000 đồng.

- Đối với thu nhập bị mất của bà T, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận thời gian mất thu nhập của bà T là 20 ngày.

- Về bồi thường tổn thất tinh thần, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận bồi thường cho bà T là 10 tháng lương theo mức lương cơ sở số T là 14.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn bà Nguyễn Thị X nộp đơn kháng cáo trong thời hạn quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên được chấp nhận xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Căn cứ lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 22 tháng 01 năm 2017, bà Hồ Thị Kim T đến nhà bà Nguyễn Kim P đòi T vay, do bà P không trả đúng thỏa thuận nên hai bên có cãi nhau, sau đó bà T về nhà gặp bà Nguyễn Thị Kim Mai là chị ruột của bà P kể lại sự việc trên. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày bà Nguyễn Thị X điều khiển xe mô tô chở bà P đến nhà bà T thì giữa bà T với bà X và bà P xảy ra mâu thuẫn, hai bên có những lời lẽ xúc phạm nhau dẫn đến giữa bà T với bà X dùng tay đánh và nắm tóc qua lại với nhau. Hậu quả, bà T bị đứt chỗ bám gân đuôi ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích không gây cố tật (Kết luận giám định pháp y số 33/18/TgT ngày 06 tháng 3 năm 2018, bức lục số 183, 184).

[3] Bà T khởi kiện yêu cầu bà X bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích và tổn thất về tinh thần tổng cộng là 167.030.000 đồng. Cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bà T. Buộc bà X có trách nhiệm bồi thường tổng số T 81.086.000 đồng, gồm các khoản sau:

- Chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện T Châu là 782.000 đồng, Bệnh viện Nhật T là 870.000 đồng, Trung tâm chấn thương chỉnh hình là 1.120.000 đồng, Bệnh viện Chợ Rẫy là 27.940.000 đồng.

- Các loại thuốc ngoài toa thuốc của bác sĩ (thuốc tan máu bầm do đả thương, thuốc thoa liền sẹo) là 3.384.000 đồng.

- Chi phí đi lại từ T Châu đến Thành phố Hồ Chí Minh (ngày nhập viện ngày 20 tháng 4 năm 2017 đến ngày 24 tháng 4 năm 2017 xuất viện, gồm người đi nuôi bệnh và bà T là 04 chuyến xe gồm đi và về; ngày 08 tháng 6 năm 2017 tái khám, ngày 09 tháng 5 năm 2017 phẫu thuật rút kim là 04 chuyến xe cho 01 người) tổng cộng 08 chuyến xe đi về là 1.240.000 đồng (155.000 đồng/người/chuyến x 8 = 1.240.000 đồng).

- Đối với chi phí thuê người chăm sóc từ ngày nhập viện phẫu thuật đến ngày xuất viện cụ thể như sau: từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đến ngày 24 tháng 4 năm 2018 là 1.240.000 đồng (05 ngày x 2 người x 200.000 đồng/người/ ngày = 2.000.000 đồng).

- Khoản chi phí thu nhập bị mất trong thời gian điều trị nổi gân ngón tay từ ngày 24 tháng 4 năm 2018 đến ngày 08 tháng 6 năm 2018 phẫu thuật lấy kim là 9.000.000 đồng (45 ngày x 200.000 = 9.000.000 đồng).

- Về bồi thường danh dự nhân phẩm, tổn thất và tinh thần là 25 tháng lương theo mức lương cơ sở số T là 34.750.000 đồng.

Nguyên đơn bà T không kháng cáo, bị đơn bà X kháng cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bà X, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Đối với các khoản: Chi phí điều trị thương tích tại Bệnh viện T Châu số T 782.000 đồng, Bệnh viện Nhật T số T 870.000 đồng, Trung tâm chấn thương chỉnh hình số T 1.120.000 đồng, Bệnh viện Chợ Rẫy số T 27.940.000 đồng. Chi phí đi lại từ T Châu đến Thành phố Hồ Chí Minh (ngày nhập viện ngày 20 tháng 4 năm 2017 đến ngày 24 tháng 4 năm 2017 xuất viện, gồm người đi nuôi bệnh và bà T là 04 chuyến xe đi và về; ngày 08 tháng 6 năm 2017 tái khám, ngày 09 tháng 5 năm 2017 phẫu thuật rút kim là 04 chuyến xe cho 01 người đi và về) tổng cộng là 08 chuyến xe đi và về số T 1.240.000 đồng ($155.000\text{đồng}/\text{người}/\text{chuyến} \times 8 = 1.240.000\text{ đồng}$). (1)

Đây là chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút của bà T. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của bà T là có căn cứ phù hợp với các hóa đơn, chứng từ (bút lục 24 đến 44, 56 đến 72, 95, 96, 98 đến 102, 108 đến 126) đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự. Do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà X cũng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà X đối với chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy.

[4.2] Đối với chi phí thuê người chăm sóc, từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đến ngày 24 tháng 4 năm 2018 tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Tại phiên tòa phúc thẩm bà T thừa nhận chỉ thuê 01 người chăm sóc, mỗi ngày 200.000 đồng, nhưng cấp sơ thẩm buộc bồi thường cho 02 người chăm sóc số T 2.000.000 đồng là chưa phù hợp. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà X, sửa bản án sơ thẩm. Buộc bà X bồi thường số T 1.000.000 đồng ($05\text{ ngày} \times 01\text{ người} \times 200.000\text{ đồng} = 1.000.000\text{ đồng}$). (2)

[4.3] Bà T nhập viện điều trị tại Bệnh viện T Châu 01 ngày (ngày 23 tháng 01 năm 2017), tại Bệnh viện Chợ Rẫy 05 ngày (từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 4 năm 2018) và 01 ngày (ngày 08 tháng 6 năm 2018 phẫu thuật lấy kim), nhưng cấp sơ thẩm buộc bà X bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian bà T điều trị nội gân ngón tay từ ngày 24 tháng 4 năm 2018 đến ngày 08 tháng 6 năm 2018 phẫu thuật lấy kim là 45 ngày số T 9.000.000 đồng ($45\text{ ngày} \times 200.000\text{ đồng}/\text{ngày}$) là chưa phù hợp với thời gian thực tế bà T mất thu nhập.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà X và Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận thời gian mất thu nhập của bà T 20 ngày. Hội đồng xét xử thấy, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà X, sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp với thời gian thực tế bà T mất thu nhập. Buộc bà X bồi thường thu nhập bị mất cho bà T là 20 ngày như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà X và Kiểm sát viên đề nghị với số T 4.000.000 đồng ($20\text{ ngày} \times 200.000\text{ đồng}/\text{ngày} = 4.000.000\text{ đồng}$) là phù hợp. (3)

[4.4] Theo khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự “...*Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần...tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định*”. Xét thấy, bà T bị đứt chỗ bám gân đuôi ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích không gây cố tật. Cấp sơ thẩm buộc bồi thường 25 tháng lương theo mức lương cơ sở số T là 34.750.000 đồng là cao so với mức độ tổn thất về

tinh thần. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần thiết chấp nhận kháng cáo của bà X, sửa bản án sơ thẩm cho phù hợp với mức độ tổn thất về tinh thần. Buộc bà X bồi thường cho bà T một khoản T bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 tháng lương theo mức lương cơ sở (quy định tại Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2019) số T là 14.900.000 đồng (10 tháng x 1.490.000 đồng = 14.900.000 đồng) như người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà X và Kiểm sát viên đề nghị. (4)

[4.5] Cấp sơ thẩm buộc bà X bồi thường 3.384.000 đồng đối với các loại thuốc ngoài toa thuốc của bác sĩ (thuốc tan máu bầm do đả thương, thuốc thoa liên sẹo). Hội đồng xét xử thấy, bà T không cung cấp được chứng cứ chứng minh, hơn nữa không theo chỉ định của bác sĩ điều trị nhưng cấp sơ thẩm buộc bồi thường là không có căn cứ. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bà X, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu của bà T đối với khoản T này.

[4.6] Xét thấy, thực tế có xảy ra việc bà X đánh nhau với bà T. Hậu quả, bà T bị đứt chỗ bám gân đuôi ngón IV bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03%, thương tích không gây cố tật. Do đó, bà X có lỗi nên phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ những thiệt hại về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút và tổn thất về tinh thần cho bà T tổng số T 51.852.000 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng), bao gồm các khoản (1) + (2) + (3) +(4).

[5] Bà X bị buộc bồi thường số T 51.852.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự là 2.592.600 đồng.

[6] Bà T không phải chịu án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Bà X kháng cáo, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần và sửa bản án sơ thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị X. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 119/2019/DS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T Châu, tỉnh An Giang.

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 147, Điều 148, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Kim T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị X phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Hồ Thị Kim T tổng số T 51.852.000 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn đồng).

3. Bà Nguyễn Thị X phải chịu 2.592.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản T phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Bà Nguyễn Thị X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số T 300.000 đồng theo biên lai thu T số 002230 ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T Châu, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- TAND huyện;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Dân sự;
- Văn phòng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành